



Cao su FKM (Viton) — tấm, O-ring, gioăng

FKM (Viton) Rubber — Sheet, O-ring, Gasket

MODEL · MÃ

FKM

THÔNG SỐ KỸ THUẬT · TECHNICAL SPECIFICATIONS

#	HẠNG MỤC · ITEM	TIÊU CHUẨN · SPECIFICATION	PHƯƠNG PHÁP · TEST METHOD
01	Màu sắc Color	Nâu · đen Brown · black	—
02	Dạng cung cấp Supply forms	Tấm · O-ring theo size · gioăng cắt theo bản vẽ Sheet · O-rings per size · die-cut gaskets	—
03	Tỷ trọng Density	≈ 1,8 g/cm ³ ≈ 1.8 g/cm ³	ISO 1183
04	Độ cứng Hardness	Shore A 40-90	ASTM D2240
05	Nhiệt độ làm việc Service temperature	-20 °C đến +200 °C (đỉnh ≈ 250 °C) -20 °C to +200 °C (peak ≈ 250 °C)	—
06	Kháng hoá chất / dầu Chemical / oil resistance	Xuất sắc — axit, dung môi, nhiên liệu Excellent — acids, solvents, fuels	—
07	Giới hạn hoá chất Chemical limitation	Kém với ketone, ester, amine Poor vs ketones, esters, amines	—
08	Lưu ý chọn vật liệu Selection note	Môi trường dầu thường, chi phí thấp → NBR đủ dùng For ordinary oil service at lower cost → NBR suffices	—
09	Ứng dụng chính Main applications	Gioăng hoá chất, phớt & O-ring nhiệt cao, gioăng động cơ Chemical gaskets, high-temp seals & O-rings, engine seals	—

GHI CHÚ · REMARKS

Số liệu trên là giá trị điển hình của vật liệu (typical values) tổng hợp từ tài liệu kỹ thuật, không phải giá trị bảo đảm theo từng lô hàng. Khách hàng vui lòng dùng thử và kiểm tra phù hợp với ứng dụng trước khi sử dụng đại trà. Liên hệ Hiển Danh khi cần chứng chỉ CO/CQ theo lô.

The above figures are typical material values compiled from technical literature, not guaranteed per-batch values. Users must test the product for suitability before mass application. Contact Hiển Danh for per-batch CO/CQ certificates when required.

KIỂM TRA · TESTED BY

Phòng Kỹ thuật

Technical Department

PHÊ DUYỆT · REVIEWED BY

Ban Giám đốc

Board of Directors

NGÀY · DATE

2026-07-16

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hiển Danh

Hiển Danh Manufacturing & Trading Co., Ltd.

MST 0108465113

HOTLINE 0969 285 800 · 0936 038 400